Name: ..... Class: 3A....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (11 - 15/04/2022)

Thời gian	Nội dung học: Unit 8 – Vocabulary 2 + Reading 2 (trang 124 - 127)

Thứ 2 (11/04)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

-ed adjectives (describe a feeling)	-ing adjectives (describe the characteristic)
interest**ed**	interest**ing**
frighten**ed**	frighten**ing**
amaz**ed**	amaz**ing**
bor**ed**	bor**ing**
surpris**ed**	surpris**ing**
embarrass**ed**	embarrass**ing**
worri**ed**	worry**ing**
excit**ed**	excit**ing**
confus**ed**	confus**ing**
disappoint**ed**	disappoint**ing**

2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

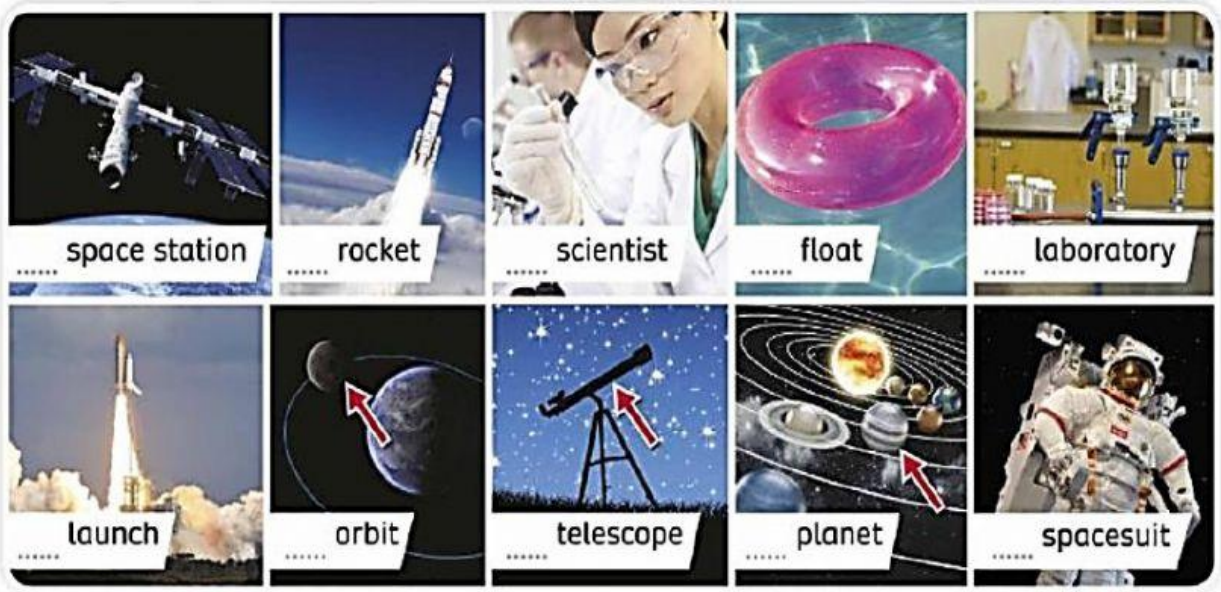

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3 (12/04)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài. 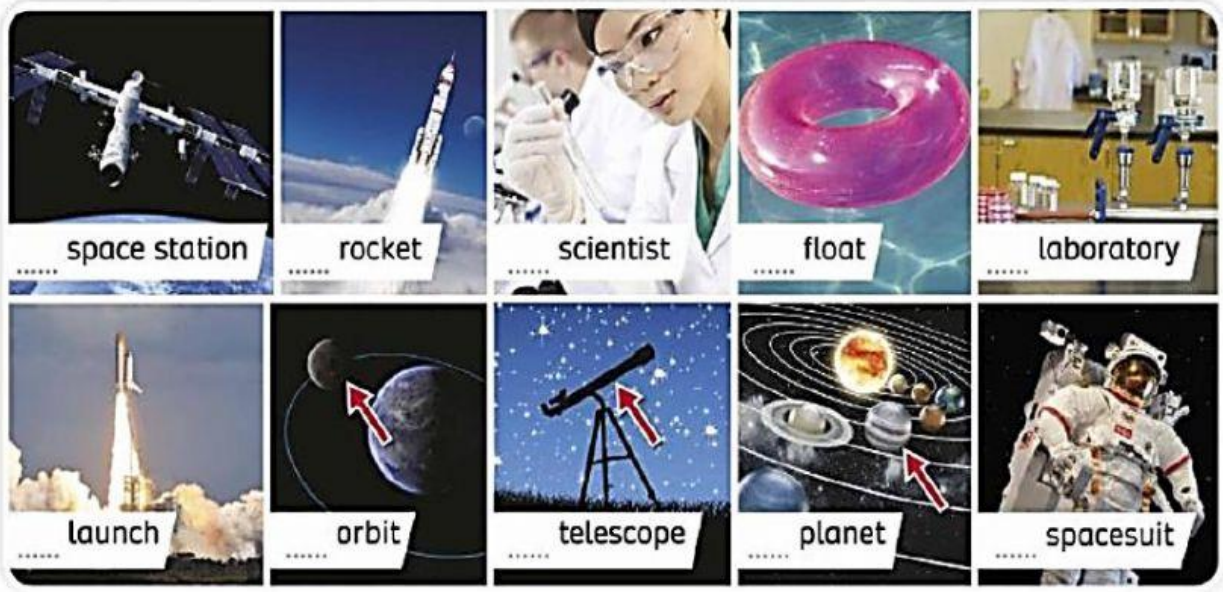 **2) Con làm phiếu số 2 trên https://www.liveworksheets.com/**
Thứ 4 (13/04)	**1) Con nghe và đọc bài "Life on the International Space station"** (trang 126-127) sách Student Book. Con mở audio bên cạnh để nghe bài. **2) Con làm phiếu số 3 trên https://www.liveworksheets.com/**

LIVEWORKSHEETS

Thứ 5 (14/04)	**1) Con nghe và đọc bài "Life on the International Space station"** (trang 126-127) sách Student Book. Con mở audio bên cạnh để nghe bài. **2) Con làm phiếu số 4 trên https://www.liveworksheets.com/**
Thứ 6 (15/04)	**1) Con làm phiếu số 5, 6 trên https://www.liveworksheets.com/** **2) Con luyện đọc bài trên Teams.**

~ THE END ~

LIVEWORKSHEETS